**PHẦN 3.2.2**

**1. Vụ án hình sự là gì?**

Vụ án hình sự là vụ việc có dấu hiệu tội phạm đã được quy định trong Bộ luật hình sự và đã được cơ quan điều tra ra lệnh khởi tố vụ án để tiến hành điều tra, truy tố, xét xử theo các trình tự, thủ tục đã được quy định ở Bộ luật tố tụng hình sự.

**2. Các giai đoạn giải quyết vụ án hình sự:**

Việc xem xét, giải quyết vụ án hình sự là một quá trình có sự tham gia của nhiều chủ thể. Có thể chia quá trình giải quyết vụ án hình sự thành các giai đoạn sau:

**2.1. Khởi tố vụ án hình sự:**

Giai đoạn khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn đầu tiên của quá trình tố tụng hình sự. Trong giai đoạn này, các cơ quan có thẩm quyền tố tụng tiến hành tiếp nhận, giải quyết thông tin về tội phạm, ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Việc kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm. Cơ quan điều làm nhiệm vụ tiếp nhận tin, giải quyết tin và ra quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án.

Theo đó, chỉ được khởi tố vụ án khi đã xác định có dấu hiệu tội phạm. Việc xác định dấu hiệu tội phạm dựa trên những căn cứ:

– Tố giác của cá nhân;

– Tin báo của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

– Tin báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

– Kiến nghị khởi tố của cơ quan nhà nước;

– Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm;

– Người phạm tội tự thú.

**2.2. Điều tra vụ án hình sự:**

Giai đoạn điều tra vụ án hình sự là giai đoạn cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (Bộ đội biên phòng; Hải quan; Kiểm lâm; lực lượng Cảnh sát biển; Kiểm ngư; Các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Các cơ quan khác trong Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra) tiến hành các biện pháp điều tra hợp pháp, thu thập chứng cứ, tài liệu để xác định tội phạm và người phạm tội; xác định thiệt hại do tội phạm gây ra; xác định nguyên nhân và điều kiện phạm tội, yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng biện pháp khắc phục và ngăn ngừa.

Giai đoạn này bắt đầu từ sau khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự và kết thúc ở việc Cơ quan điều tra ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc kết luận điều tra đình chỉ điều tra. Trong giai đoạn này, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra vụ án hình sự.

**2.3. Truy tố:**

Giai đoạn truy tố là giai đoạn Viện kiểm sát tiến hành các biện pháp do pháp luật quy định để xem xét quyết định việc truy tố bị can ra Tòa án để xét xử. Giai đoạn truy tố bắt đầu khi Viện kiểm sát nhận được hồ sơ kèm bản kết luận điều tra đề nghị truy tố của Cơ quan điều tra và kết thúc khi Viện kiểm sát quyết định truy tố bị can trước Tòa án bằng bản cáo trạng hoặc bằng quyết định truy tố (theo thủ tục rút gọn) hoặc ra quyết định đình chỉ vụ án.

Trong giai đoạn truy tố, ngoài chức năng truy tố, Viện kiểm sát còn có nhiệm vụ, quyền hạn kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng; yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật; kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

**2.4. Xét xử vụ án hình sự:**

Giai đoạn xét xử vụ án hình sự là giai đoạn tòa án tiến hành các biện pháp do pháp luật quy định để xét xử vụ án, ra bản án đối với người bị Viện kiểm sát truy tố và Tòa án quyết định đưa ra xét xử. Giai đoạn xét xử bắt đầu sau khi Tòa án thụ lý hồ sơ vụ án kèm theo bản cáo trạng hoặc quyết định truy tố (theo thủ tục rút gọn) của Viện kiểm sát.

Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố. Trường hợp xét thấy cần xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh Viện kiểm sát truy tố thì Tòa án trả hồ sơ để Viện kiểm sát truy tố lại và thông báo rõ lý do cho bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo, người bào chữa biết; nếu Viện kiểm sát vẫn giữ tội danh đã truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn đó.

Trong giai đoạn xét xử, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm và nếu có kháng cáo, kháng nghị thì tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án. Bản án, quyết định của Tòa án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật và được đưa ra thi hành.

Bản án, quyết định sơ thẩm đối với vụ án đó chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo hoặc kháng nghị thì phải đưa ra xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Quyền kháng cáo thuộc về bị cáo, người bào chữa, bị hại, nguời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án,… Quyền kháng nghị thuộc về Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên của Tòa án sơ thẩm. Khi xét xử Hội đồng xét xử chỉ xử lại những phần bị kháng cáo, kháng nghị trong bản án của tòa sơ thẩm, nhưng trên cơ sở xem xét toàn bộ vụ án. Tòa phúc thẩm có thể ra một trong các quyết định sau: bác kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, sửa án sơ thẩm; hủy án sơ thẩm để điều tra hoặc xét xử lại; hủy án sơ thẩm và đình chỉ vụ án. Bản án, quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật và được đưa ra thi hành.

**2.5. Xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật:**

Xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật là việc Tòa án tiến hành xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm hoặc xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Trường hợp bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mà phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án thì người có thẩm quyền sẽ kháng nghị và Tòa án sẽ phải mở phiên tòa xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

Trường hợp bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được phát hiện có tình tiết mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà tòa án không biết được khi bản án, quyết định đó thì người có thẩm quyền sẽ ra quyết định kháng nghị và tòa án phải mở phiên tòa xét lại bản án, quyết định đó theo thủ tục tái thẩm.

Trường hợp có căn cứ xác định quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao vó vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc phát hiện tình tiết quan trọng mới có thể làm thay đổi cơ bản  nội dung quyết định mà Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không biết được khi ra quyết định đó thì Ủy ban thường vụ Quốc hội có quyền yêu cầu, Ủy ban tư pháp của Quốc hội, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền kiến nghị; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có quyền đề nghị Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại quyết định đó và Hội đồng  thẩm phán tòa án nhân dân tối cao có quyền đề nghị Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại quyết định đó và Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao phải mở phiên họp để xem xét lại quyết định đó.

**2.6. Thủ tục thi hành án:**

Về bản chất, tố tụng hình sự là trình tự, thủ tục giải quyết thông tin về tội phạm và thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự. Thủ tục thi hành án hình sự không phải là thủ tục tố tụng hình sự và thi hành án hình sự không phải là giai đoạn của tố tụng hình sự.

Ở nước ta, cùng với Bộ luật tố tụng hình sự còn có Luật thi hành án hình sự. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay ở nước ta, khi Luật thi hành án hình sự năm 2019 chưa được xem xét, sửa đổi, bổ sung thì Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã có quy định một số nội dung về thủ tục ra quyết định thi hành án như thủ tục xem xét bản án tử hình, thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, thủ tục xóa án tích. Đối với các trình tự, thủ tục thi hành án khác, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành bản án, quyết định của tòa án; quyền, nghĩa vụ của người chấp hành án hình sự, người chấp hành biện pháp tư pháp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án hình sự, thi hành biện pháp tư pháp đã được quy định trong Luật thi hành án hình sự 2019.